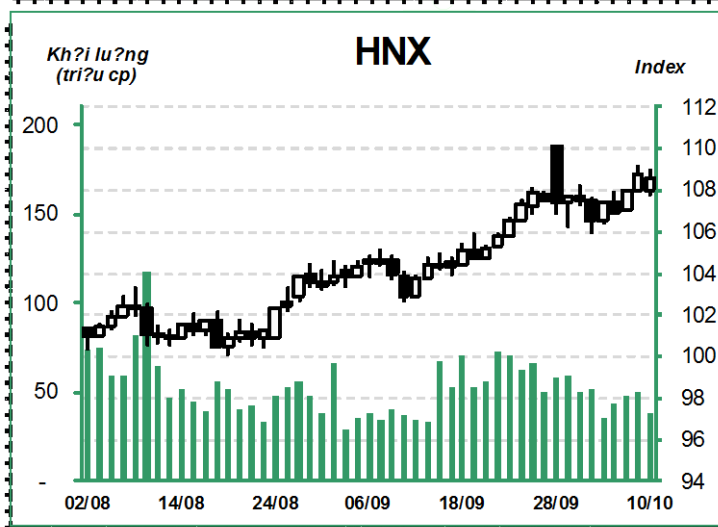
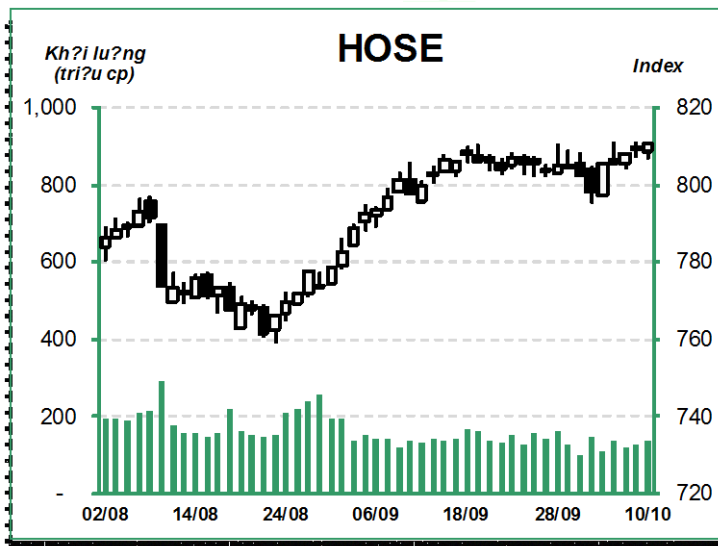


## Tổng quan thị trường

10/10/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>810.65</b>	<b>0.21%</b>	<b>805.30</b>	<b>0.48%</b>	<b>108.57</b>	<b>-0.17%</b>
Cuối tuần trước	807.80	0.35%	800.42	0.61%	107.98	0.55%
Trung bình 20 ngày	805.41	0.65%	792.46	1.62%	106.61	1.84%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>144.21</b>	<b>-13.95%</b>	<b>41.99</b>	<b>-2.02%</b>	<b>38.99</b>	<b>-33.37%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>138.18</b>	<b>7.00%</b>	<b>38.30</b>	<b>5.41%</b>	<b>38.49</b>	<b>-24.39%</b>
Trung bình 20 ngày	138.18	0.00%	37.70	1.61%	54.63	-29.54%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>3,196.98</b>	<b>-5.19%</b>	<b>1,628.47</b>	<b>1.64%</b>	<b>496.28</b>	<b>-52.00%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,967.15</b>	<b>13.27%</b>	<b>1,465.57</b>	<b>15.60%</b>	<b>487.49</b>	<b>-21.07%</b>
Trung bình 20 ngày	3,008.43	6.27%	1,526.73	6.66%	577.92	-14.13%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	137	40%	14	47%	69	18%
<b>Số mã giảm</b>	125	36%	10	33%	92	24%
<b>Số mã đứng giá</b>	82	24%	6	20%	217	57%



Thị trường mở đầu với áp lực giảm điểm xảy ra ở nhiều mã cổ phiếu. Tuy nhiên, diễn biến hoàn toàn trái ngược vào cuối phiên khi VN-Index bật tăng trở lại chạm đỉnh cũ 810 điểm nhờ vào nỗ lực từ các cổ phiếu trong rổ VN30, trong khi đó HNX-Index vẫn đóng cửa trong sắc đỏ.

Cổ phiếu MWG tiếp tục hỗ trợ VN-Index trong nửa phiên sáng khi hầu hết các cổ phiếu lớn đều giảm điểm. Nhưng lực cầu gia tăng trong phiên chiều đã giúp ngân hàng, thép, bất động sản dần hồi phục. VN-Index thoát hiểm và đóng cửa trong sắc xanh tại 810.65 điểm (+0.21%), KLGD khớp lệnh đạt 138.2 triệu cổ phiếu (+7.0%), tương đương 2,967 tỷ đồng giá trị (+13.3%).

Nhóm ngành bán lẻ đang dẫn đầu với đà tăng diễn ra không chỉ ở MWG (+3.8%) mà còn ở PNJ (+2.3%) và HAX (+0.5%). Đồng thời, các mã cổ phiếu ngân hàng vẫn còn nhận được hiệu ứng tích cực từ thông tin tăng trưởng trong lợi nhuận ngành 9 tháng đầu năm MBB (+0.6%), VCB (+0.6%), VPB (+1.5%). Ngoài ra, nhóm bất động sản trở lại dẫn dắt thị trường VIC (+0.4%), SJS (+6.4%), DXG (+2.7%), PDR (+2.1%) cùng với các mã ngành thép HPG (+0.6%), NKG (+1.3%), DTL (+2.9%). Trong khi đó nhóm thực phẩm đồ uống bất ngờ giảm điểm KDC (-1.5%), BHN (-1.5%) cùng với VNM (-0.3%) mặc dù thông tin về tình hình kinh doanh của công ty này trong quý 3/2017 khá tốt, ước tính tăng 8.4% so với cùng kỳ.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 65.1 tỷ đồng trên sàn HOSE (35.6%), tập trung ở các mã KBC (-21.8 tỷ), VCB (-20.2 tỷ), SSI (-19.0 tỷ) và mua ròng chủ yếu NT2 (+7.2 tỷ), VCI (+7.1 tỷ), VIC (+6.6 tỷ).

Sàn Hà Nội đánh mất sắc xanh ngay sau khi các mã ngân hàng bắt đầu giảm nhiệt. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
NVL	1,400.0	85.78
MBB	1,100.0	24.42
MSN	415.0	23.74
TRA	115.0	12.65
VRC	499.0	9.98
VCB	200.0	7.88
VNM	50.0	7.43
KDC	110.0	4.57
AAA	118.3	4.35
VCI	70.0	4.14
<b>HNX</b>		
SHS	300.0	6.00
HJS	109.0	1.98
DXP	35.2	0.45
TTB	18.0	0.15
VMS	11.3	0.10
VGS	8.0	0.07
KDM	11.6	0.04

108.57 điểm (-0.17%). KLGĐ khớp lệnh đạt 38.5 triệu cổ phiếu (-24.4%), tương đương 487.5 tỷ đồng giá trị (-21.1%).

Nhóm vật liệu xây dựng vẫn hỗ trợ khá tốt cho HNX-Index VCS (+1.5%), VGC (+0.9%), VIT (+2.0%) cùng với nhóm xây dựng VCG (+1.4%), CTB (+8.3%), L14 (+3.4%), TV2 (+2.7%). Tuy nhiên, áp lực lớn đến từ nhóm dịch vụ in ấn DAD (-3.5%) và SGD, DST giảm sản khiến chỉ số điều chỉnh giảm dưới mốc tham chiếu. Đồng thời, các cổ phiếu trong ngành tài chính cũng chịu áp lực chốt lời gây ảnh hưởng đến chỉ số, trong đó cổ phiếu ngân hàng SHB (-1.2%) điều chỉnh giảm sau phiên tích cực hôm qua cùng với mã cổ phiếu bảo hiểm PVI (-1.2%) có diễn biến tiêu cực tương tự.

Khối ngoại bán ròng 18.3 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-95.4%), tập trung bán ròng ở các mã PVS (-9.6 tỷ), VGC (-7.2 tỷ), SHB (-1.9 tỷ) và các cổ phiếu MAS (+1.7 tỷ), PGS (+0.6 tỷ), DGL (+0.2 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Chỉ số đi lên và duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20, kèm đường ADX nằm trên vùng 26 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số đang tiếp diễn. Không những vậy, động lực tăng điểm của chỉ số cũng đang được củng cố khi chỉ báo RSI đang có xu hướng phục hồi trở lại vùng 65, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 824 điểm (Fib 100). Tuy nhiên, khi quan sát kỹ chỉ báo MACD đang nằm dưới đường Signal cho thấy tín hiệu mua vẫn chưa được xác nhận. Đồng thời, khối lượng giao dịch suy giảm và duy trì ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền gia nhập thị trường có phần thận trọng, do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi có quyết định giải ngân mới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến trái chiều. Mặc dù, chỉ số có phiên giảm điểm trở lại nhưng vẫn duy trì trên đường MA 5 và 20 cho thấy xu hướng phục hồi có thể là vẫn còn, phiên giảm điểm chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số sớm quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 110.9 điểm (Fib 161.8). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là phục hồi. Do đó, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư có thể tận dụng những phiên điều chỉnh kỹ thuật để tái cơ cấu lại danh mục của mình vào cổ phiếu có kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3/2017 khả quan.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VRC	20.9	216.9	6.9%
HAI	9.9	7,222.1	6.9%
TIP	17.3	16.4	6.8%
OGC	2.2	5,019.7	6.7%
SC5	28.5	2.7	6.6%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
LGC	23.3	0.0	-7.0%
VTB	16.7	1.3	-7.0%
IDI	6.0	2,009.2	-7.0%
EMC	21.5	0.0	-6.9%
KHA	35.8	0.0	-6.9%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	112.1	161.9	0.6%
MBB	23.4	123.5	0.7%
HSG	29.1	115.7	3.0%
NVL	61.4	104.0	0.0%
MWG	123.5	102.9	3.8%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	7.6	9,647.0	0.7%
ITA	4.1	7,227.2	-0.3%
HAI	9.9	7,222.1	6.9%
MBB	23.4	5,285.6	0.7%
OGC	2.2	5,019.7	6.7%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
INC	6.6	0.1	10.0%
PCT	8.8	35.3	10.0%
HTP	6.6	0.1	10.0%
TV3	33.7	0.1	9.8%
VSM	12.8	0.2	9.4%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DST	34.5	0.2	-9.9%
VBC	31.4	13.1	-9.8%
DLR	10.3	0.1	-9.7%
L44	1.9	0.1	-9.5%
SGD	12.6	0.2	-9.4%

#### Top 5 giá trị

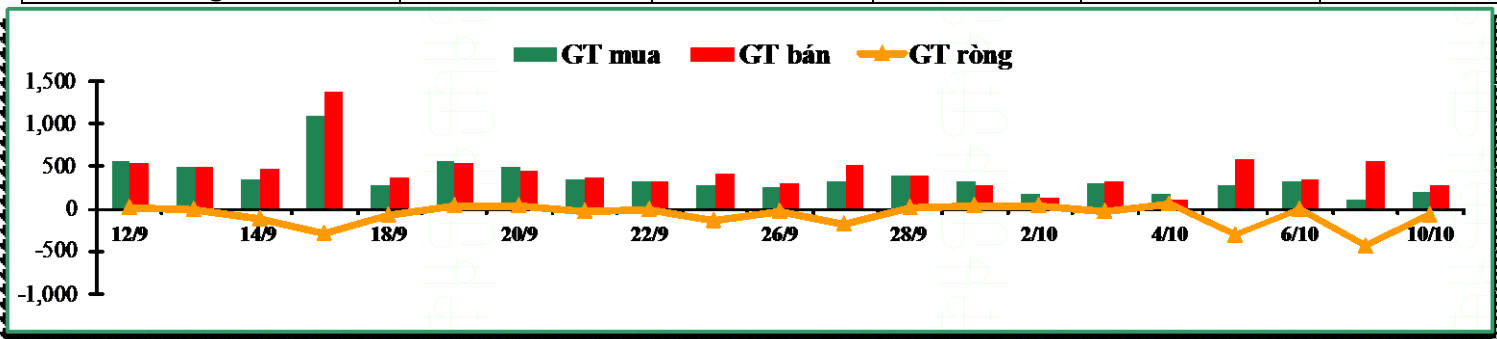
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PIV	43.7	58.1	-9.3%
ACB	31.9	53.3	0.0%
PVS	15.7	42.1	-1.3%
SHB	8.1	33.7	-1.2%
VCG	21.4	29.7	1.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KLF	3.9	4,569.7	0.0%
SHB	8.1	4,144.4	-1.2%
PVX	2.5	2,752.1	0.0%
PVS	15.7	2,668.2	-1.3%
CTP	16.6	1,800.5	0.6%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	192.9	6.5%	257.9	8.7%	-65.1
HNX	4.6	0.9%	22.9	4.7%	-18.3
<b>Tổng số</b>	<b>197.5</b>		<b>280.8</b>		<b>-83.4</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	148.5	46.2	-0.3%
HPG	39.7	24.5	0.6%
VJC	105.0	20.6	-0.8%
VCB	39.7	14.7	0.6%
GAS	67.1	9.1	-0.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	148.5	52.5	-0.3%
VCB	39.7	34.9	0.6%
VJC	105.0	26.5	-0.8%
KBC	13.5	22.0	-0.4%
SSI	24.6	19.9	-0.8%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NT2	28.3	7.2	1.8%
VCI	59.2	7.1	0.2%
VIC	52.2	6.6	0.4%
PLX	61.8	4.9	1.0%
HPG	39.7	4.6	0.6%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MAS	94.1	1.8	0.6%
PGS	24.6	0.6	2.5%
WCS	171.0	0.4	0.6%
BVS	19.0	0.4	-1.6%
DGL	34.0	0.2	0.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	15.7	9.6	-1.3%
VGC	22.7	7.3	0.9%
SHB	8.1	1.9	-1.2%
SHS	19.2	0.8	2.1%
BVS	19.0	0.6	-1.6%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MAS	94.1	1.7	0.6%
PGS	24.6	0.6	2.5%
DGL	34.0	0.2	0.0%
MBS	12.9	0.2	2.4%
IDV	41.5	0.1	-0.5%

## Tin trong nước

### 9 tháng, ngành thép tăng trưởng trên 2 con số

9 tháng đầu năm 2017, sản xuất thép của các DN trong nước đạt hơn 15,4 triệu tấn, tăng 24,2% so với cùng kỳ 2016. Trong đó, tiêu thụ đạt gần 13 triệu tấn, tăng tương ứng là 20,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tháng 9/2017, sản xuất thép của các doanh nghiệp (DN) thép trong nước đạt 836.624 tấn, tăng 19,4% so với cùng kỳ 2016 và tăng 18,13% so với tháng trước. Trong đó, tiêu thụ đạt 740.565 tấn, giảm 6,5% so với tháng trước, nhưng tăng so với cùng kỳ 2016 là 16,5%. Tồn kho tính tới thời điểm 30/9/2017 là 579.342 tấn, tăng 28% so với thời điểm cuối tháng 8/2017.

Đối với nguyên liệu đầu vào cho cán thép như phôi thép cũng có giá giao dịch bất thường, ngày 6/10/2017 giá phôi dao động ở mức 525-530 USD/tấn tại cảng Đông Á - mức này giảm khoảng 15 USD/tấn so với đầu tháng 9/2017, sau khi tăng 70 USD/tấn ở mức 540-550 USD/tấn vào hồi đầu tháng 9/2017.

Thực tế, trong quý III/2017, giá phôi đã tăng khoảng 90 USD/tấn so với quý II/2017. Nhìn chung, giá các loại nguyên liệu đầu vào cho sản xuất thép trong quý III/2017 tăng khá cao so với mặt bằng giá quý II/2017.

### Xuất khẩu nông, lâm - thủy sản có thể vượt qua mốc 34 tỷ USD

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm-thủy sản nếu những năm trước tăng rất thấp, thì 9 tháng đầu năm nay đã tăng khá cao. Từ đó có thể kỳ vọng kim ngạch xuất khẩu những mặt hàng nông, lâm- thủy sản cả năm nay sẽ vượt qua mốc 34 tỷ USD.

Kết quả xuất khẩu 9 tháng và dự báo về kim ngạch xuất khẩu cả năm 2017 của 10 mặt hàng nông, lâm - thủy sản chủ yếu trên cho thấy một số điểm nhấn đáng lưu ý.

Tổng kim ngạch xuất khẩu của 10 mặt hàng trên trong 9 tháng đầu năm 2017 đạt 24,86 tỷ USD, tăng 17%. Với tốc độ tăng này và kim ngạch đã đạt được trong năm 2016, có thể dự đoán cả năm 2017, kim ngạch xuất khẩu 10 mặt hàng nông, lâm nghiệp - thủy sản đạt 34 tỷ USD. Nếu dự báo đó là đúng, thì đó là quy mô cao nhất từ trước đến nay của kim ngạch xuất khẩu nông, lâm - thủy sản.

Nếu tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước được dự báo cả năm đạt khoảng 210 tỷ USD, thì kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm - thủy sản dự báo cả năm sẽ chiếm khoảng 16,2%, tương đương với tỷ trọng về GDP của nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Nếu cả năm, cả nước được dự đoán có 26 mặt hàng đạt trên 1 tỷ USD, thì riêng nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản có 8 mặt hàng, chiếm gần 1/3 tổng số.

Mức kim ngạch tuyệt đối dự báo của một số mặt hàng đóng góp lớn vào mức tăng chung, cao nhất là thủy sản (963 triệu USD), rau quả (840 triệu USD), cao su (580 triệu USD), gỗ và sản phẩm gỗ (550 triệu USD), hạt điều (540 triệu USD), gạo (330 triệu USD, cà phê (40 triệu USD). Riêng hạt tiêu kim ngạch bị giảm (220 triệu USD), chủ yếu do giá giảm (giảm 34%).

Tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm - thủy sản 9 tháng tăng do cả hai yếu tố: đơn giá và lượng xuất khẩu. Theo Tổng cục Thống kê, tính chung đơn giá xuất khẩu nông, lâm - thủy sản tăng khoảng 8,38% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng giá chung của toàn bộ hàng xuất khẩu (4,73%); trong đó một số mặt hàng giá còn tăng cao hơn (như cao su tăng 45,5%, cà phê tăng 27,8%, hàng thủy sản tăng 8,75%...). Lượng tăng khoảng 8%, trong đó có một số mặt hàng lượng xuất khẩu còn tăng cao hơn, như chè (12%), hạt tiêu (25,1%), gạo (21,7%), cao su (31,5%)...

Xuất khẩu nông, lâm - thủy sản đã góp phần làm cho GDP do nhóm ngành nông, lâm nghiệp - thủy sản phục hồi tăng trưởng (9 tháng năm nay tăng 2,78%, cao hơn mức 0,62% của cùng kỳ); kỳ vọng năm 2017 có thể vượt 3% theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **City Auto sẽ trả cổ tức 2016 bằng tiền mặt tỷ lệ 10% vào ngày 20/11**

Ngày 30/10 là ngày đăng ký cuối cùng của CTCP City Auto (HOSE: CTF) để nhận cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%. Theo đó, ngày 20/11, CTF sẽ tiến hành trả cổ tức cho cổ đông.

### **Vinamilk: 9 tháng ước lãi ròng 8,545 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ**

CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk, HOSE: VNM) vừa công bố ước kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3/2017 với tổng doanh thu 13,297 tỷ đồng, tăng 8.4% so cùng kỳ 2016. Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 3,217 tỷ đồng và 2,688 tỷ đồng, đều tăng hơn 5.5% so cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 38,758 tỷ đồng, tăng hơn 10% so cùng kỳ. Lợi nhuận trước và sau thuế là 10,137 tỷ đồng và 8,545 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ.

Năm 2017 VNM đặt mục tiêu doanh thu 51,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 9,735 tỷ đồng. Như vậy, ước 9 tháng VNM đã thực hiện được 76% kế hoạch doanh thu và 88% về lợi nhuận sau thuế.

### **PHR: Lãi trước thuế 9 tháng hơn 284 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch**

Cùng với sự khả quan của giá cao su khi tăng 38.5% trong 9 tháng qua, CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR) vừa công bố kết quả kinh doanh 9 tháng với lợi nhuận trước thuế hơn 284 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm và tăng 110% so với cùng kỳ 2016.

Kế hoạch cho quý 4, PHR tập trung khai thác để vượt mức sản lượng 7,786 tấn mùn quy khô (tương đương 35% kế hoạch năm) và mùn thu mua dự đạt 4,000 tấn để đẩy mạnh nguồn nguyên liệu cho khâu chế biến. Riêng tháng 10, Công ty đặt kế hoạch sẽ khai thác 1,680 tấn (12%).

### **Từ 25/10, TIC sẽ chính thức sáp nhập vào GEG**

**Ngày 10/10, CTCP Đầu tư điện Tây Nguyên (HOSE: TIC) vừa có thông báo về việc sáp nhập vào CTCP Điện Gia Lai (UPCoM: GEG).**

Ngày 11/10 là ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu TIC trên HOSE và cổ phiếu này sẽ chính thức hủy niêm yết vào ngày 12/10. Cổ phiếu TIC sẽ được hoán đổi sang cổ phiếu GEG theo tỷ lệ hoán đổi là 1:1.

### **DGL: Phát hành hơn 53 triệu cp hoán đổi trong tháng 10**

CTCP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai (HNX: DGL) sẽ phát hành hơn 53 triệu cp từ ngày 27/10/2017 để thực hiện hoán đổi toàn bộ hai cổ phiếu đang lưu hành là LFC và BTC.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	AAA	Mua	11/10/2017	35.2	35.2	0.0%	40.3	33.2	15%	-6%	Xu hướng phục hồi trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	CHP	Nắm giữ	30/8/2017	27.4	26.2	4.8%	29.0	25.0	11%	-4%	
2	GAS	Nắm giữ	1/9/2017	67.1	61.6	8.9%	72.8	60.1	18%	-2%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức bằng tiền 10%
3	CSV	Nắm giữ	15/9/2017	36.1	35.0	3.1%	37.7	33.5	8%	-4%	
4	ACB	Nắm giữ	19/9/2017	31.9	28.2	13.1%	32.0	27.4	13%	-3%	
5	GMD	Nắm giữ	22/9/2017	44.0	41.8	5.3%	45.5	41.0	9%	-2%	
6	VIC	Nắm giữ	27/9/2017	52.2	49.4	5.7%	53.2	47.5	8%	-4%	
7	VCB	Nắm giữ	28/9/2017	39.7	36.9	7.5%	40.3	35.7	9%	-3%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức 8%
8	HCM	Mua	9/10/2017	42.8	41.3	3.5%	48.0	40.0	16%	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	LN 2017E (tỷ)	EPS 2017E	BV 2017E	ROE 2017E	ROA 2017E	PE 2017E	PB 2017E	Cổ tức dự kiến**	Khuyến nghị
HAR	HOSE	12,750	14,871	03/10/2017	42.5	420	11,784	4%	3%	30.1	1.1	N/A	TĂNG TỶ TRỌNG
MWG	HOSE	123,500	122,000	28/09/2017	2,165	6,888	25,080	27%	8%	14.3	6.3	n/a	TRUNG LẬP
NKG	HOSE	36,400	41,200	29/09/2017	782	6,018	22,845	34%	11%	7.0	2.0	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
LAS	HNX	15,400	23,400	22/09/2017	172	1,527	11,390	13%	6%	12.0	2.0	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
PAC	HOSE	53,200	60,520	20/09/2017	165	3,558	17,463	20%	8%	14.6	3.0	23%	TĂNG TỶ TRỌNG
VNM	HOSE	148,500	167,000	18/09/2017	11,664	8,036	16,867	47%	36%	18.7	8.0	n/a	TĂNG TỶ TRỌNG
DGW	HOSE	19,100	18,900	08/09/2017	50	1,260	16,609	8%	4%	13.1	1.0	7%	TĂNG TỶ TRỌNG
NAF	HOSE	25,200	32,800	07/09/2017	61	2,022	13,173	16%	11%	18.8	2.3	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
TCM	HOSE	27,050	31,050	01/09/2017	178	3,449	20,393	17%	6%	8.1	1.4	5%	TRUNG LẬP
BFC	HOSE	40,450	47,400	30/08.2017	322	5,646	18,396	33%	9%	8.4	2.5	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
HAX	HOSE	43,700	45,390	04/08/2017	80.5	3,450	20,200	17%	6%	12.0	2.0	n/a	TRUNG LẬP
VSC	HOSE	54,300	60,900	04/08/2017	216	4,656	30,685	16%	9%	13.0	2.0	25%	TRUNG LẬP
HPG	HOSE	39,700	39,000	25/07/2017	7,170	5,580	21,047	28%	17%	7.0	1.9	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
PNJ	HOSE	113,500	123,000	12/07/2017	673	6,231	23,944	26%	15%	17.8	4.6	18%	TĂNG TỶ TRỌNG
FOX	UPCOM	72,900	103,194	30/06/2017	1,111	7,371	30,844	25%	11%	9.8	2.3	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
DRC	HOSE	22,000	33,200	23/06/2017	374	3,156	13,974	23%	6%	10.5	2.4	25%	TRUNG LẬP
ELC	HOSE	15,300	30,000	13/06/2017	124	2,640	19,500	14%	10%	11.3	1.5	7%	TĂNG TỶ TRỌNG
PHR	HOSE	42,000	40,000	07/06/2017	363	4,625	34,188	9%	15%	8.6	1.1	18%	TĂNG TỶ TRỌNG
DPR	HOSE	40,550	64,700	31/05/2017	204	5,102	54,473	6%	10%	12.6	1.2	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
LIX	HOSE	46,900	54,930	25/05/2017	267	6,600	18,590	34%	21%	8.9	3.2	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
TRC	HOSE	28,500	38,000	23/05/2017	98	3,395	51,889	7%	6%	11.2	0.7	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
HBC	HOSE	63,000	51,174	08/05/2017	828	6,369	19,815	38%	6%	8.0	2.6	15%	TRUNG LẬP
REE	HOSE	34,850	29,100	03/05/2017	1,592	4,380	27,540	16%	10%	7.0	1.0	16%	TRUNG LẬP

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn)

Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.